

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 12 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra trách nhiệm Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Công Trứ trong công tác quản lý các hoạt động chuyên môn của nhà trường

Thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTr ngày 12/11/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Ngãi về việc thanh tra trách nhiệm Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông (THPT) Nguyễn Công Trứ trong công tác quản lý các hoạt động chuyên môn của nhà trường và Quyết định số 151/QĐ-TTr ngày 22/11/2024 của Chánh Thanh tra Sở GDĐT về việc thay đổi trưởng đoàn và thành viên đoàn thanh tra, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường THPT Nguyễn Công Trứ từ ngày 26/11/2024 đến ngày 05/12/2024.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 19/12/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra về việc thanh tra trách nhiệm Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Công Trứ trong công tác quản lý các hoạt động chuyên môn của nhà trường, Chánh Thanh tra Sở GDĐT Quảng Ngãi kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường THPT Nguyễn Công Trứ trực thuộc Sở GDĐT Quảng Ngãi, là cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có khuôn đất và tài khoản riêng. Trường được đóng tại địa chỉ: thôn Phước Thịnh, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Chức năng, nhiệm vụ của Trường thực hiện theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Về cơ sở vật chất

1. Phòng học, phòng bộ môn, phòng thí nghiệm thực hành

- Nhà trường hiện sử dụng 21 phòng học (diện tích $42m^2/phòng$) phục vụ dạy học cho 21 lớp, phòng học có bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng, hệ thống quạt, ánh sáng đầy đủ, đảm bảo cho việc giảng dạy và học tập; 02 phòng học được trang bị màn hình tương tác và hệ thống âm thanh (dạy giờ án điện tử); 04 phòng tin học với 80 máy và tính hoạt động tốt được kết nối mạng Internet; có 07 Smart Tivi bố trí giảng dạy trong các phòng học.

- Có 03 phòng thực hành bộ môn: Lý-Công nghệ công; Hóa; Sinh-Công nghệ nông (diện tích $72m^2/phòng$) có các thiết bị thực hành đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy và học.

2. Khối Hành chính quản trị

- Có 01 Hội trường lớn (diện tích $287m^2$), 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Y tế, 01 phòng Đoàn Thanh niên-Công đoàn-

Tư vấn học đường, 01 phòng Kế toán, 01 phòng Văn thư-Lưu trữ, 01 phòng Tiếp công dân và 01 phòng họp hội đồng.

- Có 01 Thư viện (diện tích $66m^2$): gồm 02 phòng (01 phòng đọc của học sinh, 01 phòng đọc của giáo viên), 01 kho để sách với số lượng 2.350 đầu sách; sử dụng phần mềm để quản lý thư viện và được công nhận thư viện chuẩn năm 2023.

3. Khu sân chơi, bãi tập

Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập (kể cả nhà tập đa năng có diện tích $1.238m^2$) với diện tích khoảng $5.725,5m^2$, trang thiết bị cơ bản đáp ứng cho giảng dạy môn Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng-An ninh (GDQP-AN) đáp ứng cơ bản yêu cầu phục vụ dạy học và các hoạt động giáo dục, thể chất.

4. Hệ thống nước sạch, cấp thoát nước, khu vệ sinh

Nhà trường sử dụng giếng khoan cung cấp nước cho việc sinh hoạt hàng ngày của giáo viên, học sinh; có hệ thống thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt; có 01 khu vệ sinh dành cho giáo viên, 03 khu vệ sinh dành cho học sinh nam, nữ riêng biệt.

5. Tường rào, cổng ngõ, sân trường, nhà để xe

Khuôn viên nhà trường có tổng diện tích $9.766m^2$; có tường rào, cổng ngõ được xây dựng kiên cố; cổng trường, biển tên trường đảm bảo theo quy định; sân trường được bê tông hóa có nhiều cây xanh, cảnh quan thoáng mát đảm bảo an toàn; có 03 nhà để xe (02 dành cho học sinh, 01 dành cho cán bộ, giáo viên và nhân viên).

6. Hạ tầng công nghệ thông tin

Nhà trường đang sử dụng 02 hệ thống mạng (VNPT, Viettel) phục vụ cho công tác dạy và học; trang bị các điểm phát Wifi phục vụ nhu cầu khai thác thông tin của cán bộ giáo viên và nhân viên. Trong điều kiện dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhà trường đã sử dụng các phần mềm hỗ trợ quản lý, dạy học trực tuyến như: Google meet; Zoom, Azota... đảm bảo cho công tác quản lý, dạy học đạt kết quả tốt; Nhà trường đồng bộ hệ thống quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (<https://cbccvc.quangngai.gov.vn>); hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ngành (<https://csdl.moet.gov.vn>) quản lý dữ liệu giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên; hệ thống quản lý học sinh, học bạ điện tử, sổ điểm điện tử (SMAS); có xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến.

II. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và công tác sử dụng

1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong biên chế tại thời điểm thanh tra: 50 người, trong đó: Cán bộ quản lý (CBQL) có 03 người (Hiệu trưởng: 01, Phó Hiệu trưởng: 02); Giáo viên (GV) có 44 người (Toán: 06; Vật lý: 03, Hóa học: 04, Sinh học: 03, Ngữ văn: 05, Lịch sử: 02, GDKT&PL: 02, Địa lý: 02, Tiếng Anh: 06, Âm nhạc: 01, Tin học: 03, Thể dục-GDQP-AN: 05, Công nghệ: 02); Nhân viên (NV) có 03 người (Văn thư-Thủ quỹ: 01; Kế toán: 01; Thư viện: 01).

- Hợp đồng lao động: 05 người.

- Trình độ chuyên môn CBQL, GV, NV: 100% CBQL, GV, NV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định (trong đó, có 15 người đạt trình độ đào tạo thạc sĩ, đạt tỷ lệ 30%).

2. Công tác sử dụng viên chức và người lao động

- Có 07 tổ gồm: Tổ Toán-Tin, Tổ Lý-Hoá-Sinh-Công nghệ, Tổ Ngữ văn-Âm nhạc-Mĩ thuật, Tổ Tiếng Anh, Tổ Sử-Địa-GDKT&PL, Tổ GDTC-GDQP-AN và Tổ Văn phòng.

- Nhà trường phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo trình độ chuyên môn được đào tạo; hàng năm, có quyết định phân công nhiệm vụ trong lãnh đạo nhà trường, quyết định bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó và phân công nhiệm vụ cho nhân viên theo quy định.

III. Công tác quản lý hồ sơ, sổ sách và chuyên môn

Qua kiểm tra xác suất hồ sơ lưu tại đơn vị về công tác quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn, Đoàn Thanh tra nhận thấy:

1. Công tác quản lý hồ sơ, sổ sách trong nhà trường

Nhà trường mở đủ các loại hồ sơ, sổ sách về quản lý hoạt động chuyên môn theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT Quảng Ngãi, nội dung thông tin trong các sổ được cập nhật kịp thời và hồ sơ sổ sách có lưu trữ đầy đủ. Tuy nhiên, trong hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật một số kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật chưa thể hiện nội dung ghi chép của giáo viên đối với những điểm cần điều chỉnh, bổ sung hàng tháng (năm học 2023-2024).

2. Công tác quản lý chuyên môn

2.1. Số lớp và số học sinh (HS) từng khối và toàn trường

Khối	Năm học 2021-2022		Năm học 2022-2023		Năm học 2023-2024	
	Số lớp	T/số HS	Số lớp	T/số HS	Số lớp	T/số HS
10	7	281	7	268	7	274
11	6	269	7	280	7	260
12	7	278	6	267	7	278
Cộng	20	828	20	815	21	812

(Thống kê số liệu cuối năm học)

2.2. Thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10

- Tổ chức thực hiện: Theo hướng dẫn, quy định của Sở GDĐT.

- Kết quả tuyển sinh:

+ Năm học 2021-2022: Số HS trúng tuyển 279/270 (tỷ lệ 103,33%).

+ Năm học 2022-2023: Số HS trúng tuyển 274/270 (tỷ lệ 101,48%).

+ Năm học 2023-2024: Số HS trúng tuyển 282/280 (tỷ lệ 100,71%).

2.3. Số lượng, tỷ lệ học sinh (HS) bỏ học, lưu ban

- Năm học 2021-2022: bỏ học 06 HS (tỷ lệ 0,7%); lưu ban 0 HS (tỷ lệ 0%).
- Năm học 2022-2023: bỏ học 04 HS (tỷ lệ 0,49%); lưu ban 0 HS (tỷ lệ 0%).
- Năm học 2023-2024: bỏ học 15 HS (tỷ lệ 1,84%); lưu ban 0 HS (tỷ lệ 0%).

2.4. Thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy

2.4.1. Kế hoạch giáo dục chương trình giáo dục phổ thông (GDPT)

- Kế hoạch giáo dục chương trình GDPT 2006: Nhà trường ban hành kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT, đảm bảo các nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Kế hoạch giáo dục chương trình GDPT 2018: Nhà trường triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học theo hướng dẫn của Sở GDĐT; xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học theo chương trình GDPT 2018 và các hoạt động giáo dục của nhà trường; có kế hoạch phân công giảng dạy và kiểm tra, đánh giá các môn học đúng quy định; xây dựng kế hoạch thực hiện Nội dung giáo dục của địa phương, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo điều kiện của nhà trường; triển khai thực hiện lựa chọn sách giáo khoa Chương trình GDPT 2018 theo đúng quy trình.

2.4.2. Kế hoạch, nội dung hoạt động của Tổ chuyên môn

a. Công tác hoạt động và hồ sơ của Tổ chuyên môn

- Kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn từng năm học được xây dựng đầy đủ nội dung theo hướng dẫn của Sở GDĐT, được Lãnh đạo nhà trường phê duyệt, có lưu trữ trong hồ sơ quản lý của Tổ trưởng. Tuy nhiên, trong Kế hoạch giáo dục của một số Tổ chuyên môn còn một số lỗi đánh máy như font chữ, chính tả (*Tổ Ngữ văn-Âm nhạc-Mĩ thuật, Tổ Lý-Hóa-Sinh-CN*).

- Thực hiện Kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn:

+ Xây dựng kế hoạch 35 tuần, thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT, được Lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

+ Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, chuyên đề chuyên môn, STEM,... theo đúng tinh thần hướng dẫn của Sở GDĐT Quảng Ngãi tại Công văn 1446/SGDĐT ngày 05/11/2020 về việc hướng dẫn sử dụng, quản lý hồ sơ, sổ sách về hoạt động giáo dục đối với các trường THCS, THPT và tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn từ năm học 2020-2021.

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra hồ sơ chuyên môn (*được lồng ghép trong Kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn*), có lưu kết quả kiểm tra và hồ sơ tại Tổ chuyên môn.

+ Xây dựng kế hoạch về bồi dưỡng thường xuyên, tổ chức thực hiện của tổ chuyên môn và cá nhân theo quy định, có hồ sơ lưu tại đơn vị.

+ Có kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh và tổ chức thực hiện đúng theo hướng dẫn, có lưu lại đề, hướng dẫn chấm, ma trận, đặc tả, bài kiểm tra đầy đủ. Tuy nhiên, việc lưu đề và ma trận đề chưa khoa học (*Tổ Tiếng Anh*).

+ Công tác quản lý về trang thiết bị, đồ dùng dạy học được cập nhật và có lưu hồ sơ. Tuy nhiên, nội dung thống kê trong sổ quản lý thiết bị dạy học chưa khoa học, khó theo dõi và khó quản lý (*Tổ Lý-Hóa-Sinh-CN*).

+ Trong Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn có thể hiện việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn, diễn biến cuộc họp. Tuy nhiên, có một số ít biên bản họp tổ chưa thể hiện ý kiến của các cá nhân tham dự cuộc họp (*Tổ Ngữ văn-Âm nhạc-Mĩ thuật*).

- Hồ sơ của Tổ chuyên môn lưu đầy đủ. Tuy nhiên, hồ sơ sắp xếp chưa khoa học (*Tổ Toán-Tin*).

b. Hồ sơ giáo viên

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên: Giáo viên đã xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân theo quy định, thực hiện được định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Thực hiện dạy học lồng ghép nội dung Phòng, chống tham nhũng (PCTN) vào môn học theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Kế hoạch bài dạy: Kế hoạch bài dạy đầy đủ, đúng phân phối chương trình; đảm bảo giảm tải trong giai đoạn dịch bệnh. Tuy nhiên, kế hoạch bài dạy của một số ít giáo viên còn một số lỗi kỹ thuật trong biên soạn như font chữ, chính tả, canh lề (*Tổ Ngữ văn-Âm nhạc-Mĩ thuật; Tổ Sử-Địa-GDKT&PL; Tổ Toán-Tin; Tổ Lý-Hóa-Sinh-CN*).

- Sổ theo dõi và đánh giá học sinh: Có đủ cột điểm, lưu sổ tại Tổ chuyên môn. Tuy nhiên, phần nhận xét, đánh giá học sinh trong sổ theo dõi chưa được logic (*Tổ Tiếng Anh*), có một vài con điểm còn tẩy xóa (*Tổ GDĐT-GDQP-AN*).

- Sổ chủ nhiệm: Có ghi các nội dung trong Sổ, lưu tại đơn vị.

- Giáo viên đã dự giờ theo hướng dẫn của Sở GDĐT, có lưu minh chứng.

2.5. Thực hiện công tác hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm, hướng nghiệp

Nhà trường phân công cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện giảng dạy hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp theo quy định, bám sát chủ đề, chủ điểm. Nhưng tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm, hướng nghiệp gắn với thực tế mang tính trải nghiệm nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh chưa thực sự thường xuyên.

2.6. Kết quả giáo dục (từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024)

2.6.1. Hạnh kiểm/rèn luyện

NĂM HỌC	Số lượng	TỐT		KHÁ		TB		YẾU	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2021-2022	828	748	90,34	71	8,57	9	1,09	0	0
2022-2023 (Khối 11, 12)	547	510	93,24	35	6,4	2	0,36	0	0
2023-2024 (Khối 12)	278	272	97,8	6	2,2	0	0	0	0
		TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	

		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2022-2023 (Khối 10)	268	222	82,84	44	16,42	2	0,74	0	0
2023-2024 (Khối 10, 11)	534	458	85,77	70	13,11	6	1,12	0	0

2.6.2. Học lực

NĂM HỌC	Số lượng	GIỎI		KHÁ		TB		YẾU		KÉM	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2021-2022	828	123	14,86	416	50,24	280	33,82	9	1,08	0	0
2022-2023 (Khối 11, 12)	547	94	17,18	367	67,09	85	15,54	1	0,19	0	0
2023-2024 (Khối 12)	278	131	47,1	142	51,1	5	1,8	0	0	0	0
		TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT			
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%		
2022-2023 (Khối 10)	268	6	2,24	77	28,73	179	66,79	6	2,24		
2023-2024 (Khối 10, 11)	534	53	9,93	216	40,45	259	48,5	6	1,12		

2.6.3. Kết quả đỗ tốt nghiệp THPT (từ năm học 2021-2022)

- Năm học 2021-2022: Tỷ lệ 100 %.
- Năm học 2022-2023: Tỷ lệ 99,63 %.
- Năm học 2023-2024: Tỷ lệ 100 %.

2.6.4. Kết quả tham gia các phong trào, hội thi của giáo viên, học sinh cấp tỉnh trở lên

- Năm học 2021-2022: Có 23 học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa (*Lớp 11 có 13 giải, Lớp 12 có 10 giải*); 03 học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh Cuộc thi Nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật (NCKHKT); có 06 giáo viên đạt Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, có 01 giáo viên đạt giải Ba Cuộc thi thiết kế bài giảng E-learning cấp Bộ.

- Năm học 2022-2023: Có 35 học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa (*Lớp 11 có 20 giải, Lớp 12 có 15 giải*); 02 học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh Cuộc thi NCKHKT.

- Năm học 2023-2024: Có 30 học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa (*Lớp 11 có 12 giải, Lớp 12 có 18 giải*); 01 học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh Cuộc thi NCKHKT; đạt 05 Huy chương vàng, đạt 02 Huy chương bạc, 05 Huy chương đồng trong Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIV năm 2024.

3. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

Qua kiểm tra xác suất hồ sơ kiểm tra nội bộ của nhà trường (*năm học 2022-2023*), Đoàn Thanh tra nhận thấy: Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và tiến hành thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng, có lưu hồ sơ các cuộc

kiểm tra, có báo cáo sơ kết, tổng kết; các cuộc kiểm tra về chuyên môn đối với giáo viên, Tổ chuyên môn cơ bản nêu được số liệu về kết quả kiểm tra và những ưu, nhược điểm cần khắc phục, các cuộc kiểm tra còn lại chất lượng chưa cao, đánh giá kết quả còn chung chung; Hồ sơ lưu chưa khoa học.

4. Công tác công khai lĩnh vực giáo dục

Nhà trường thực hiện công khai các nội dung quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT, hồ sơ được lưu trữ đầy đủ.

C. KẾT LUẬN

I. Kết luận

1. Kết quả đạt được

1.1. Cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục.
- Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của trường được kết nối internet, đáp ứng cơ bản trong công tác quản lý và dạy học. Đồng bộ hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ngành (<https://csdl.moet.gov.vn>); quản lý giáo viên, học sinh, học bạ điện tử, sổ điểm điện tử trên phần mềm SMAS; hệ thống quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (<https://cbccvc.quangngai.gov.vn>). Có xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến, dùng nền tảng Zoom để dạy học trực tuyến.

1.2. Công tác quản lý hồ sơ, sổ sách và chuyên môn

- Nhà trường mở đủ các loại hồ sơ, sổ sách về chuyên môn và lưu trữ theo quy định.
- Nhà trường thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy theo hướng dẫn của Sở GDĐT; chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học và các hoạt động giáo dục của nhà trường; có kế hoạch phân công giảng dạy và kiểm tra, đánh giá các môn học, đặc biệt là nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; triển khai thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 theo đúng quy trình.
- Kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn được xây dựng đầy đủ nội dung theo hướng dẫn của Sở GDĐT, được Lãnh đạo nhà trường phê duyệt, có lưu trữ trong hồ sơ quản lý của tổ trưởng.
- Kế hoạch giáo dục và Kế hoạch bài dạy của giáo viên được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, đúng phân phối chương trình. Thực hiện dạy học lồng ghép nội dung PCTN vào môn học theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và tiến hành thực hiện kiểm tra theo kế hoạch đã xây dựng, có lưu hồ sơ các cuộc kiểm tra.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác công khai trong lĩnh vực giáo dục.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Cơ sở vật chất: Số lượng Smart Tivi bố trí giảng dạy trong các phòng học còn ít.

2.2. Công tác quản lý hồ sơ, sổ sách và chuyên môn

- Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật: Một số kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh khuyết tật chưa thể hiện nội dung ghi chép của giáo viên đối với những điểm cần điều chỉnh, bổ sung hàng tháng (*năm học 2023-2024*).

- Nhà trường tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm, hướng nghiệp gắn với thực tế mang tính trải nghiệm nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh chưa thực sự thường xuyên.

- Hồ sơ Tổ chuyên môn: Kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn còn một số lỗi soạn thảo văn bản (*Tổ Ngữ văn-Âm nhạc-Mĩ thuật, Tổ Lý-Hóa-Sinh-CN*); Sổ quản lý thiết bị dạy học nội dung thống kê chưa khoa học, khó theo dõi và khó quản lý (*Tổ Lý-Hóa-Sinh-CN*); còn một số ít biên bản họp tổ chưa thể hiện ý kiến của các cá nhân tham dự cuộc họp (*Tổ Ngữ văn-Âm nhạc-Mĩ thuật*); việc lưu đề và ma trận đề chưa khoa học (*Tổ Tiếng Anh*); hồ sơ của Tổ chuyên môn sắp xếp chưa khoa học (*Tổ Toán-Tin*).

- Hồ sơ giáo viên: Kế hoạch bài dạy của một số ít giáo viên còn một số lỗi kỹ thuật trong biên soạn như font chữ, chính tả, canh lề (*Tổ Ngữ văn-Âm nhạc-Mĩ thuật; Tổ Sử-Địa-GDKT&PL; Tổ Toán-Tin; Tổ Lý-Hóa-Sinh-CN*); phần nhận xét, đánh giá học sinh trong sổ theo dõi của giáo viên chưa được logic (*Tổ Tiếng Anh*), có một vài con điểm còn tẩy xóa (*Tổ GDDT-GDQP-AN*).

- Một số ít cuộc kiểm tra nội bộ (*năm học 2022-2023*) chất lượng chưa cao, đánh giá kết quả còn chung chung, hồ sơ lưu chưa khoa học.

II. Trách nhiệm

Những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các quy định về công tác quản lý, hoạt động chuyên môn thuộc về Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng nhà trường, các tổ trưởng và các cá nhân có liên quan.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN: Không.

E. KIẾN NGHỊ

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2022 và các quy định của pháp luật có liên quan, xét tính chất và mức độ vi phạm, Chánh Thanh tra Sở GDĐT kiến nghị các biện pháp xử lý:

I. Kiến nghị Giám đốc Sở GDĐT chỉ đạo Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Công Trứ

1. Tổ chức rút kinh nghiệm những tồn tại, hạn chế đã nêu ở tại điểm 2, khoản I, mục C.

2. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; tăng cường kiểm tra nội bộ nhằm phát hiện những tồn tại, hạn chế trong đơn vị để khắc phục (*nếu có*).

II. Đề nghị Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Công Trứ

1. Tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 104 Luật Thanh tra năm 2022; niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở trong 15 ngày liên tục.

2. Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra (*kèm theo tài liệu minh chứng*) về Sở GDĐT Quảng Ngãi (*qua Thanh tra Sở*) để theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo theo quy định.

III. Thanh tra Sở GDĐT

1. Thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT.

2. Tổ chức theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo theo quy định.

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2022, Chánh Thanh tra Sở GDĐT kính trình Giám đốc Sở GDĐT xem xét, xử lý kiến nghị và chỉ đạo tổ chức Kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ, tỉnh (*báo cáo*);
- Lãnh đạo Sở GDĐT (*báo cáo*);
- Các phòng thuộc Sở GDĐT (*phối hợp*);
- Trường THPT Nguyễn Công Trứ;
- Lưu: Hồ sơ Đoàn TTr, TTr.

CHÁNH THANH TRA



Lê Văn Phong

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 01 năm 2025

BIÊN BẢN
Công bố Kết luận thanh tra

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại Trường trung học phổ thông (THPT) Nguyễn Công Trứ, Đoàn Thanh tra theo Quyết định 146 /QĐ-TTr ngày 12/11/2024 và Quyết định số 151/QĐ-TTr ngày 22/11/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh Quảng Ngãi tiến hành công bố Kết luận thanh tra trách nhiệm Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Công Trứ trong công tác quản lý các hoạt động chuyên môn của nhà trường.

I. Thành phần tham dự gồm có:

1. Đoàn thanh tra:

Gồm các ông (bà) có tên trong Quyết định 146 /QĐ-TTr ngày 12/11/2024 và Quyết định số 151/QĐ-TTr ngày 22/11/2024 của Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đại diện Trường THPT Nguyễn Công Trứ:

- Hiệu trưởng: Trần Văn Hải;
- Các Phó Hiệu trưởng: Đoàn Quốc Việt, Phạm Ngọc Luyện;
- Đại diện các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên của trường.

II. Nội dung:

1. Trưởng đoàn thanh tra công bố Kết luận số 166/KL-TTr ngày 31/12/2024 của Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ngãi về thanh tra trách nhiệm Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Công Trứ trong công tác quản lý các hoạt động chuyên môn của nhà trường.

2. Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Công Trứ: Nhất trí với Kết luận số 166/KL-TTr ngày 31/12/2024 của Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ngãi; chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra.

Việc công bố Kết luận thanh tra kết thúc hồi 16 giờ 30 cùng ngày.

Biên bản công bố Kết luận thanh tra đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận./.

**TRƯỞNG ĐOÀN
THANH TRA**

Nguyễn Thị Tuyền

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG THPT NGUYỄN
CÔNG TRỨ**



Trần Văn Hải

**NGƯỜI GHI
BIÊN BẢN**

Lê Thị Thanh Diệu